**Unit 4 – OUR PAST**

***( GETTING STARTED – LISTEN AND READ )***

***A. Vocabulary***

1/ past (n) dĩ vãng, quá khứ

2/ look after = take care of (phr.v) trông nom, chăm sóc

3/ great-grandma (n) bà cố (nội, ngoại)

great-grandpa (n) ông cố (nội, ngoại)

4/ sound (v) nghe như

sound (n) âm thanh, tiếng động

5/ equipment (n) thiết bị, dụng cụ

equip (v) trang bị

6/ modern (adj) hiện đại

modern equipment (n) thiết bị hiện đại

→modernize (v) hiện đại hóa

7/ light - lit (v) thắp, đốt 

8/ tale (n) truyện, chuyện kể

9/ folktale (n) chuyện dân gian

10/ tradition (n) truyền thống

traditional (adj) theo truyền thống

11/ once (adv) trước kia, xưa kia

Once upon a time: ngay xua ngay xua

12/ belong to (phr.v) thuộc về

***B. Grammar***

***1/ USED TO***

**(+) S + used to + V …..** đã từng

Diễn tả hành động đã xảy ra thường xuyên hoặc liên tục trong quá khứ và

bây giờ không còn nữa.

Ex: When I was a child, I used to go swimming every day.

**(-) S + didn’t use to + V….** chưa từng

Ex: I didn’t use to smoke.

***2/ Cách viết lại câu với USED TO***

Ex1: She last year **got** up late.

 She used **to get up late**.

Ex2: They **went** swimming *when they were young*.

 They used **to go swimming when they were young**.

Ex3: I don’t play the guitar any more/ any longer.

 I used to **play the guitar.**

***C.Practice***

1. They often went to Vung Tau at weekend.

 They used\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. My father played tennis when he was a young boy.

 My father used\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. My father often told stories when I was young.

 My father used\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. When we were children, we went swimming every day.

 We used\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. When she lived in the city, she usually went home early.

 She used \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. I lived on a farm once, but I don’t any more.

 I used \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. She doesn’t live with her parents any more.

 She used \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Unit 4 – OUR PAST**

***( SPEAK + LISTEN)***

1. ***Vocabulary***

Moral lesson (n) bài học đạo đức

Fool (n) kẻ ngốc

--> Foolish (adj) ngu ngốc

Greed (n) sự tham lam

--> Greedy (adj) tham lam

Gold (n) vàng

--> Golden (adj) làm bằng vàng

Fortunate (adj) may mắn

--> Unfortunate (adj) không may

Lay-laid-laid (v) đẻ, đặt, để

Clothing (n) quần áo

Discover (v) khám phá, phát hiện

Shout (v) la hét

Rich (adj) giàu có

Poor (adj) nghèo, tội nghiệp--> poverty (n) sự nghèo khó

Both : cả 2

In amazement (n) trong sự ngạc nhiên

--> Amazing (adj) đáng ngạc nhiên

--> Amaze (v) gây ngạc nhiên

Die (v) chết

--> Dead (adj) bị chết

1. ***Grammar***

***Prepositions of time: giới từ chỉ thời gian***

At + giờ, dịp lễ, night

On + thứ/ ngày

In + tháng, năm, mùa, buổi

Until = Till : cho tới khi

After : sau khi

Before : trước khi

Up to : lên đến, cho đến

Between … and … giữa…và…

From…to …từ…tới…

For : trong vòng + khoảng thời gian

1. ***Practice***

**CHOOSE THE BEST ANSWER AMONG A,B,C OR D THAT BEST COMPLETES EACH SENTENCE**

1. My grandfather often wears clothes on the Tet holiday.

 A. same B. traditional C. magical D. normal

2. We are about the holidays.

 A. excited B. upset C. interested D. able

3. Would you like to participate in the in Hue next week ?

 A. temple B. festival C. river D. peace

4. Cinderella was very happy with the of the fairy.

 A. escape B. precaution C. talk D. appearance

5. \_\_\_\_\_\_\_ is a story passed on in spoken form from one generation to the next.

 A. Novel B. Fiction C. Folktale D. Legend

6. She tells stories to the children before they go to bed.

 A. at night B. in the night C. at very night D. in every night

7. My father will have a meeting 7.30 am to 10 am.

 A. at B. from C. in D. on

8. We like to watch the stars night.

 A. in B. on C. at D. after

9. We must be there 8.00 and 8.30.

 A. at B. before C. between D. after

10. They’ll arrive Monday, 20 November.

 A. in B. at C. during D. on

**Unit 4 – OUR PAST**

***( READ )***

***A. Vocabulary***

Lose – lost – lost (v) mất, lạc, thua

Daughter (n) con gái

Die of (v) chết vì …

Marry (v) cưới, kết hôn

Be cruel to (a) độc ác với

Upset (a) buồn phiền

Broken heart (n) bệnh đau tim

Village (n) ngôi làng

Hold – held – held (v) tổ chức

Harvest (v,n) thu hoạch

Festival (n) lễ hội

Be + excited + with (a) hào hứng

As = because

As = when

Prince (n) hoàng tử

Princess (n) công chúa

Choose – chose – chosen (v) chọn

None : không gì cả

Fairy (n) bà tiên

Appear ><disappear (v) xuất hiện >< biến mất

Appearance >< disappearance (n)

Magic (n) phép màu

Magical (a) kỳ diệu

Change … into … (v) thay đổi … thành …

Rag (n) đồ rách

Run – ran – run (v) chạy

Drop (v) đánh rơi

Find – found – found (v) tìm kiếm, tìm thấy

Decide to (v) quyết định

Own (v) sở hữu

Fall in love (v) phải lòng

***B. Practice***

11. There will be a festival in Hue next month.

 A. in B. at C. on D. of

12. The supermarket closes at 10 pm, so we must go there that time.

 A. after B. before C. between D. until

13. long were you in Hanoi? – For two months.

 A. Why B. How much C. How D. What

14. He his schoolbag yesterday.

 A. look B. lost C. lose D. find

15. I think I my handbag in the office.

 A. spent B. came C. left D. went

16. When I was a child, I follow my mother to the market.

 A. used to B. like C. get used to D. usually

17. My father used us to the zoo when we were young.

 A. takes B. taking C. to take D. take

18. I \_\_\_\_\_\_ tennis a lot, but I don’t play very often now.

 A. used to play B. was playing C. am used to play D. play

19. The office will be closed Christmas and New Year.

 A. at B. before C. between D. after

20. My mother used to live \_\_\_\_\_\_ a farm when she was young.

**Unit 4 – OUR PAST**

***( WRITE )***

***A. Vocabulary***

Burn (v,n) đốt, vết bỏng

Servant (n) kẻ phục vụ, nô lệ

Master (n) chủ nhân

Wise (a) khôn

Wisdom (n) trí khôn

Rope (n) sợi dây

Bring – brought – brought (v) mang theo

Straw (n) rơm

Escape (v) trốn thoát

Tie (v) trói

Graze (v) gặm (cỏ)

Stripe (n) sọc vằn

Nearby : gần đó

Serve (v) phục vụ

***B.Practice***

21. My grandma us when my parents were away from home.

 A. looked for B. looked after C. looked at D. looked up

22. She feels that we didn’t tell her the truth.

 A. cruel B. greedy C. upset D. happy

23. Lan in Scotland for ten years. Now she lives in London.

 A. lived B. used to live C. was living D. has lived

24. She was born June 26th, 1990.

 A. of B. at C. on D. in

25. She was very interested old folktales.

 A. to B. at C. in D. on

26. You are not allowed to go the museum without paying.

 A. outside B. inside C. upstairs D. downstairs

27. I watched the movie *Romeo and Juliet*. At last they killed .

 A. together B. each other C. themselves D. them

28. We don’t see you enough. You come and visit us more often.

 A. must B. have to C. can D. should

29. Yesterday we watched television all evening we didn’t have anything to do.

 A. when B. because C. while D. although

30. She was sent to the after her parents died in an accident.

 A. exhibition B. hospital C. university D. orphanage